

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 217/2021/HSPT
Ngày 20 - 9 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung và ông Y Thông Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 209/2021/TLPT-HS ngày 21/7/2021, đối với bị cáo Nguyễn Đình L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HSST ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình L, sinh năm 1977 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 06/12; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đình S và con bà Trần Thị X; có vợ là Huỳnh Thị Như T và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 10/3/1997 bị Tòa án quân sự Trung ương xử phạt 04 năm tù về tội “Đào ngũ” và tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự của bản án này.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại – Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình L: Ông Phạm Công H – Luật sư thuộc Công ty luật S.

Địa chỉ: Số 244 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Bị hại: Chị Huỳnh Thị Như T, sinh năm 1979

Nơi cư trú: buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Đình L và chị Huỳnh Thị Như T là vợ chồng, có 03 người con, hiện đang chung sống tại buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vào khoảng 20 giờ ngày 08/5/2020, chị Huỳnh Thị Như T đang nằm trong phòng ngủ của gia đình, còn cháu Nguyễn Anh Q (con chị T) đang chơi một mình tại phòng khách, thì Nguyễn Đình L đi làm về đến cửa phòng ngủ, thấy chị T đang nằm ở giường trong phòng ngủ, L hỏi “Chiều tối rồi, không cơm nước gì cho con ăn mà còn nằm đó” sau đó giữa L và chị T xảy ra mâu thuẫn, bức tức vì thái độ của chị T, L lấy cái chén đựng cơm thừa bằng sành để trên nóc tủ đựng chén gần chỗ L đang đứng, rồi ném về phía chị T, làm cái chén va vào tường chỗ chị T đang nằm, vỡ thành hai mảnh, một mảnh vỡ văng vào sống mũi chị T gây chảy máu, còn một mảnh văng xuống nền nhà. Bị mảnh vỡ của cái chén văng trúng vào mặt nên chị T ngồi dậy, thấy máu ở sống mũi chảy ra nhiều, lúc này chị T gọi điện cho mẹ chồng là bà Trần Thị X, trú tại thôn T, xã E, huyện K đến để giải quyết sự việc. Sau khi nghe điện thoại thì bà X gọi cho con gái là chị Nguyễn Thị Thu T1 và cháu Trần Nguyễn Tú N (con chị T) ở cạnh nhà bà X, cùng đến nhà L. Chị T đợi lâu, không thấy bà X đến nên chị tự điều khiển xe mô tô chở cháu Nguyễn Quốc A đi cùng đến cơ sở y tế điều trị vết thương. Khi vừa ra khỏi nhà khoảng 100m thì gặp chị T1 chở bà X và cháu N đến, lúc này chị T dừng xe lại, bà X và chị T1 và cháu N thấy trên cổ áo trước ngực chị T có dính máu, ở sống mũi bên trái có vết rách da, rỉ máu. Chị T kể lại toàn bộ nội dung sự việc bị L đánh gây thương tích cho bà X, chị T1 và cháu N nghe, sau đó chị T1 chở chị T đến trung tâm y tế huyện K sơ cứu rồi chở đến bệnh viện L tiếp tục cấp cứu và điều trị đến ngày 19/5/2020 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 818/TgT-TTPY ngày 05/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chị Huỳnh Thị Như T bị thương tích: Vết thương để lại sẹo nông mờ hình chữ Z dọc sống mũi bên trái, kích thước mỗi cạnh (1,5 x 0,1)cm, (0,1x 0.1)cm, (1,2x 0,1)cm, gãy xương chính mũi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%. Vật tác động: Vật tày có cạnh.

Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương để lại sẹo nông, mờ hình chữ Z dọc sống mũi bên trái, gãy xương chính mũi là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh, hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

Vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc chén bằng sứ, màu trắng, có đường kính miệng khoảng 11,8cm, đường kính đáy khoảng 05cm mà bị cáo L dùng gây thương tích cho bị hại, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HSST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/6/2021, bị cáo Nguyễn Đình L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đình L về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo là thỏa đáng. Tuy nhiên việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù là nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo đã tự nguyện bồi thường, bị hại đã có đơn xin bãi nại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo - Sửa án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng và biện pháp chấp hành hình phạt. Tuy nhiên đề nghị HĐXX giảm mức hình phạt và cho bị cáo được cải tạo không giam giữ.

Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát và đồng ý với nội dung bào chữa của luật sư.

Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung của Bản án sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định: Do

mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng giữa bị cáo Nguyễn Đình L với bị hại Huỳnh Thị Như T nên vào khoảng 20 giờ ngày 08/5/2020, tại nhà riêng của bị cáo ở buôn T, xã E, huyện K, bị cáo đã dùng chén ăn cơm bằng sứ ném về phía bị hại, làm một mảnh vỡ chiếc chén văng trúng sống mũi chị T, gây tổn thương cơ thể cho bị hại 11%. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo thì thấy rằng: Mức án 1 năm 6 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Án sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã chiếu cố khoan hồng cho bị cáo, bị cáo có tiền án. Án sơ thẩm đã áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Đình L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình L – Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 25/2021/HSST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Krông Ana;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Công an huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện K;
- THA Hình sự Công an huyện K;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức